

LỄ THẬT VỀ ĐỨC TIN

Bài 35 - Linh hồn người tin Chúa phải thực hành trách nhiệm của mình khi đã được tái sinh.

Phần 3 - Làm theo các mạng lệnh và các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán.

Để tiếp tục suy gẫm những sự lạ lùng của Lời Đức Chúa Trời được chép thành văn tự, thì chúng ta, là những người đã được tái sinh bởi quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh, phải nhận biết trách nhiệm của mình, như Lời Chúa đã chép, là **kẻ dựng lại nơi đổ nát ngày xưa; người sẽ lập lại các nền của nhiều đời trước. Người ta sẽ xưng người là Kẻ tu bổ sự hư hoại, và là Kẻ sửa đường lại cho người ở.** (Ê-sai 58:12).

Sách Sáng thế ký được Lời Chúa gọi là **Đá góc quý báu**, là **Nền bền vững** của sự cứu chuộc, là **cửa hẹp**, là **đường chật dẫn đến sự sống**, là những sự thuộc về thần linh sự sống, mà thế gian không thể nhận biết được, vì phải được xem xét cách thuộc linh, được dắt dẫn bởi Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật.

Đức Chúa Jêsus đã cảnh cáo hết thảy loài người rằng: **“Các người đừng tưởng Ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì Ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trội hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.”** (Ma-thi-ơ 5:17-20)

Bản King James version chép câu 20 trên như sau: ²⁰**For I say^{G3004} unto you, That except^{G3362} your^{G5216} righteousness^{G1343} shall exceed^{G4052} the righteousness^{G1343} of the scribes^{G1122} and Pharisees^{G5330}, ye shall in no^{G3364} case^{G3364} enter^{G1525} into^{G1519} the kingdom^{G932} of heaven^{G3772}.**

Chữ **trội hơn** - **exceed^{G4052}** chép trong câu 20 trên, đó là chữ **περισσεύω** - **perisseuo**, số 4052 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **vượt hơn hẳn, sự dư dật, sự trội hơn, sự giàu có, sự phong phú hơn;**

Chữ **chắc không** - **no^{G3364} case^{G3364}** chép trong câu 20 trên, đó là chữ **οὐ μή** - **ou me**, số 3364 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **không thể nào, không bao giờ, sự phủ nhận cách kiên quyết;**

Chữ **vào** - **into^{G1519}** chép trong câu 20 trên, đó là chữ **εἰς** - **ice**, số 1519 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **đến, tới, vào trong hoặc nơi chốn hoặc thời gian hoặc mục đích liên quan đến ý định hay là liên quan đến những sự thuộc về quá khứ hoặc liên quan tới tương lai vượt xa hơn những sự thuộc về trí tưởng;**

Chữ **nước** - **the kingdom^{G932}** chép trong câu 20 trên, đó là chữ **βασιλεία** - **basileia**, số 932 ra từ chữ **βασιλεύς** - **basileus**, số 935 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **nền tảng của quyền phép, chủ quyền tối cao, đặc quyền của vua, hoàng tộc của vua, lĩnh vực cai trị, uy quyền của vua, nguyên tắc của quyền phép;**

Đức Chúa Jêsus đã lấy người Pha-ri-si để làm ví dụ về những người dành thời gian để đọc Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, nhưng không phải là để tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời mà làm theo, nhưng là tìm kiếm sự vinh hiển đến từ loài người xác thịt. Họ được xưng là công bình vì họ tin có Đức Chúa Trời và nhận biết Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp, là quý giá, nhưng họ lại không nhờ cậy quyền phép vốn có trong Lời Đức Chúa Trời để khiến linh hồn mình được sự sống lại, vì họ chỉ học cho thuộc lòng các Lời văn tự trong Kinh-Thánh, rồi đứng tại những nơi đông người qua lại, để tỏ ra những lời mà họ đã học thuộc lòng đó, mong được người khác khen mình là người có sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus đã gọi những người Pha-ri-si đó là những kẻ giả hình, vì thân thể xác thịt của họ vẫn còn bị quyền lực của tội lỗi cầm buộc mà trở thành đồ dùng cho sự gian ác, gây cơ vấp phạm cho những người khác, vì môi miệng họ tôn cao Lời của Đức Chúa Trời, nhưng cuộc sống của họ thì nghịch lại Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 23:13-33: Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các người không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài mà nuốt nhà đàn bà góa; vì cơ đó, các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các người làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các người. Khốn cho các người, là kẻ mù dẫn đường, các người nói rằng: Nếu người nào chỉ đèn thờ mà thê, thì không can chi; song chỉ vàng của đèn thờ mà thê, thì phải mắc lời thê ấy. Hỡi kẻ dại và mù, vàng, và đèn thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn? Lại các người nói rằng: Nếu

người nào chỉ bàn thờ mà thể, thì không can chi; song chỉ của lễ trên bàn thờ mà thể, thì phải mắc lời thể ấy. Hỡi kẻ mù kia, của lễ, và bàn thờ làm cho của lễ nên thánh, cái nào trọng hơn? Vậy thì người nào chỉ bàn thờ mà thể, là chỉ bàn thờ và cả của lễ trên bàn thờ mà thể; người nào chỉ đền thờ mà thể, là chỉ đền thờ và Đấng ngự nơi đền thờ mà thể còn ai chỉ trời mà thể, là chỉ ngôi của Đức Chúa Trời và Đấng ngự trên ngôi mà thể vậy. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các người phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia. Hỡi kẻ mù dẫn đường, các người lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà! Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người rửa bề ngoài chén và mâm, nhưng ở trong thì đầy dẫy sự ăn cướp cùng sự quá độ. Hỡi người Pha-ri-si mù kia, trước hết phải lau bề trong chén và mâm, hầu cho bề ngoài cũng được sạch sẽ. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người giống như mô mả tô trắng bề ngoài cho đẹp, mà bề trong thì đầy xương người chết và mọi thứ dơ dáy. Các người cũng vậy, bề ngoài ra dáng công bình, nhưng ở trong thì chan chứa sự giả hình và tội lỗi. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người xây đắp mô mả của đấng tiên tri, trau giồi mô mả của người công bình, và nói rằng: Nếu chúng ta ở cùng một thời với tổ phụ, thì không hùa theo người mà làm đổ máu các đấng tiên tri vậy. Ấy đó, các người tự làm chứng cho mình rằng thật là con cháu những người giết các đấng tiên tri. Vậy thì hãy làm cho đầy dẫy cái lương của tổ phụ các người! Hỡi loài rắn, dòng dõi rắn lục kia, thế nào mà tránh khỏi sự đoán phạt nơi địa ngục được?

Tại sao những người Pha-ri-si và các thầy thông giáo, là những người biết Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà linh hồn họ lại không quản trị được thân thể xác thịt mình để sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời?

Câu trả lời đã được Đức Chúa Jêsus phán rõ, đó là người ta đã đọc Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh không phải là để nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời, mà thực hành phần trách nhiệm của mình trước sự ban cho của Đức Chúa Trời, hầu cho linh hồn họ sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại. Họ đọc Lời Chúa, dò xem Kinh-Thánh để khoe mình với loài người thế gian, vì thế cho nên họ không thể hiểu được những sự lạ lùng trong Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Giăng 5:39-47: Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về Ta vậy. Các người không muốn đến cùng Ta để được sự sống! Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người Ta mà đến đâu; nhưng Ta biết rằng các người chẳng có sự yêu mến Đức Chúa Trời ở trong các người. Ta đã nhân Danh Cha Ta mà đến, các người không nhận lấy Ta. Nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các người sẽ nhận lấy. Các người vẫn chịu vinh hiển lẫn của nhau, không tìm kiếm vinh hiển bởi một mình Đức Chúa Trời đến, thì thế nào các người tin được? Chớ ngờ rằng ấy là Ta sẽ tố cáo các người trước mặt Cha, người sẽ tố cáo các người, là Môi-se, là người mà các người đã trông cậy. Vì nếu các người tin Môi-se, cũng sẽ tin Ta; bởi ấy là về Ta mà người đã chép. Nhưng nếu các người chẳng tin những lời người chép, các người há lại tin Lời Ta sao?

Giăng 6:53-58: Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời.

Kể từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên (1445B.C.), dù trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-Hô-Va đã phán rõ về quyền phép của các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài được chép trong Luật pháp đó sẽ khiến cho linh hồn của những người nào vâng giữ và tuân theo mà được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, tùy theo chân giá trị của những Lời đã chép trong Luật pháp đó (Lê-vi ký 18:4-5). Nhưng các thầy tế lễ và các thầy thông giáo, nghĩa là những người chuyên nghiên

cứu và suy gẫm Luật pháp của Đức Chúa Trời, đã không để ý đến Lời của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên linh hồn của họ đã không nhận được bất kỳ quyền phép nào vốn có trong Lời của Đức Chúa Trời, vậy nên ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi họ đã không được thắp sáng và họ đã không thể thắng được những sự ham muốn của xác thịt mình hướng về tội lỗi và cũng vì những sự hay chết của họ mà tuyển dân của Đức Chúa Trời không biết Luật pháp của Đức Chúa Trời mình, đồng nghĩa với việc tuyển dân của Đức Chúa Trời không nhận biết nơi trồng cây cho sự sống mình.

Thi-Thiên 1:1-6: Phước cho người nào chẳng theo mưu kế của kẻ dữ, chẳng đứng trong đường tội nhân, không ngồi chỗ của kẻ nhạo báng; Song lấy làm vui vẻ về luật pháp của Đức Giê-hô-va, và suy gẫm luật pháp ấy ngày và đêm. Người ấy sẽ như cây trồng gần dòng nước, sanh bông trái theo thì tiết, lá nó cũng chẳng tàn héo; Mọi sự người làm đều sẽ thịnh vượng. Kẻ ác chẳng như vậy đâu; Nhưng chúng nó khác nào rơm rác gió thổi bay đi. Bởi cơ ấy kẻ ác chẳng đứng nổi trong ngày đoán xét, tội nhân cũng không được vào hội người công bình. Vì Đức Giê-hô-va biết đường người công bình, song đường kẻ ác rồi bị diệt vong.

Cho đến tận thời kỳ sau rốt này, người ta cũng không để ý đến những sự lạ lùng trong Luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng họ cậy sự khôn ngoan của loài người xác thịt, vì thế cho nên họ không thể hiểu được những sự mâu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời, dù Đức Chúa Jêsus đã phán rõ về Ngài - Lời Đức Chúa Trời, là đường đi, là Lẽ thật, là sự sống, không bởi Ngài - Lời Đức Chúa Trời - thì không có một người nào có thể đến được với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha (Giăng 14:6).

Bây giờ chúng ta cùng trở lại với Lời Chúa đã chép trong sách Sáng thế ký, nghĩa là chúng ta đến với **Đá góc quý báu**, là **Nền bền vững** của sự cứu chuộc, là **cửa hẹp**, là **đường chật dẫn đến sự sống**, để nhờ Đức Thánh-Linh dắt dẫn mà chúng ta sẽ nhận biết những sự lạ lùng giấu trong các Lời văn tự của Kinh-Thánh.

Sáng thế ký 31:16-18: Các tài vật mà Đức Chúa Trời đoạt nơi tay cha chúng tôi tức là của chúng tôi và của con cái chúng tôi. Vậy bây giờ, chàng hãy làm theo mọi Lời Đức Chúa Trời đã phán dạy. Gia-cốp bèn đứng dậy, đỡ vợ và con lên lưng lạc đà, dẫn hết thầy súc vật và của cải mình, tức súc vật mình đã gây dựng ở Pha-đan-A-ram, đặng trở về cùng Y-sác, cha mình, ở Ca-na-an.

Bản King James version chép: ¹⁷Then Jacob^{H3290} rose^{H6965} up, and set^{H5375} his sons^{H1121} and his wives^{H802} upon camels^{H1581}; ¹⁸And he carried^{H5090} away all^{H3605} his cattle^{H4735}, and all^{H3605} his goods^{H7399} which^{H834} he had gotten^{H7408}, the cattle^{H4735} of his getting^{H7075}, which^{H834} he had gotten^{H7408} in Padanaram^{H6307}, for to go^{H935} to Isaac^{H3327} his father^{H1} in the land^{H776} of Canaan^{H3667}.

Tiếp theo bài trước (Bài 34), chúng ta đã học tới phần Ra-chên và Lê-a đều nói với Gia-cốp về những sự mà La-ban đã đối xử với họ và với Gia-cốp, mà theo lời văn tự thì dường như là cả Ra-chên và Lê-a đều tố cha mình, là La-ban đã đối xử không công bằng đối với họ và với Gia-cốp. Thế nhưng như Lời Chúa đã chép rằng, khi mọi người tin Chúa đối diện với Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, là người ta đối diện với cái gương của Đức Chúa Trời vậy. Nếu chúng ta nhìn vào gương đó để tìm kiếm những sự gì có lợi cho thân thể xác thịt mình, thì người ta sẽ không thể thấy được sự sống của linh hồn mình, nhưng nếu chúng ta nhìn vào Lời Chúa để nhận biết tình yêu thương và sự nhân từ của Đức Chúa Trời dành cho loài người, cùng nhận biết trách nhiệm của mình trước những sự ban cho của Đức Chúa Trời, mà vâng giữ làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại linh hồn mình, thì bấy giờ Đức Thánh-Linh sẽ khiến cho linh hồn chúng ta được thấy Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là được thấy nền tảng của quyền phép, là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sẵn sàng cho những người yêu mến Ngài một con đường, là con đường duy nhất dẫn linh hồn người ta đến với Đức Chúa Jêsus Christ và thông qua sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ ở trước mặt Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, mà linh hồn chúng ta được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh-Linh và nhờ quyền phép của những sự ban cho đó mà thấy được và được vào trong Nước của Ngài.

Ra-chên và Lê-a là bóng về Lời Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự và Lẽ thật, mà khi Gia-cốp nói chuyện với Ra-chên và Lê-a, theo Lẽ thật được tỏ ra trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, thì điều đó có nghĩa là linh hồn của người tin Chúa (khi đã được phục hồi sự sống mình và nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh), nhớ lại mọi sự mà mình đã nhận được từ Đức Thánh-Linh (mà Ra-chên, Lê-a, Bi-la và Xinh-ba cùng những người con của Gia-cốp đó là bóng) mà đứng dậy thực hành những sự mà Đức Chúa Trời đã phán bảo.

Việc Gia-cốp đã nghe Ra-chên và Lê-a nói: **Vậy bây giờ, chàng hãy làm theo mọi Lời Đức Chúa Trời**

đã phán dạy. Gia-cốp bèn đứng dậy, dỡ vợ và con lên lưng lạc đà, dẫn hết thủy súc vật và của cải mình, tức súc vật mình đã gây dựng ở Pha-đan-A-ram, đứng trở về cùng Y-sác, cha mình, ở Ca-na-an.

Bản King James version chép: : ¹⁷Then Jacob^{H3290} rose^{H6965} up, and set^{H5375} his sons^{H1121} and his wives^{H802} upon camels^{H1581}; ¹⁸And he carried^{H5090} away all^{H3605} his cattle^{H4735}, and all^{H3605} his goods^{H7399} which^{H834} he had gotten^{H7408}, the cattle^{H4735} of his getting^{H7075}, which^{H834} he had gotten^{H7408} in Padanaram^{H6307}, for to go^{H935} to Isaac^{H3327} his father^{H1} in the land^{H776} of Canaan^{H3667}.

Chữ **đứng dậy** - rose^{H6965} up chép trong câu 17 trên, đó là chữ קָוַם - quwm, số 6965 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trở dậy, đứng lên, xác nhận, chứng thực, phê chuẩn, thực hiện lời hứa, làm cho mạnh mẽ;*

Chữ **đỡ** - set^{H5375} chép trong câu 17 trên, đó là chữ נָשָׂא - nasa', số 5375 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nâng cao lên, sự hướng về, sự chịu đựng, sự mang theo, sự truyền sức mạnh, sự khuyến khích, sự cổ vũ, sự chấp nhận, sự đề cao, sự tán dương, sự tôn trọng, sự lưu tâm đến, sự quan tâm đến;*

Chữ **lạc đà** - camels^{H1581} chép trong câu 17 trên, đó là chữ גַּמַּל - gamal, số 1581 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chất gánh nặng lên, gánh gánh nặng, giải quyết công việc một cách dứt khoát;*

Để chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa của chữ **lạc-đà** chép trong Kinh-Thánh, chúng ta cần nhận biết ý nghĩa tên các con vật nuôi được chép trong Kinh-Thánh, luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, liên quan đến các chức năng, liên quan đến trách nhiệm, liên quan đến chức vụ công bố Lời Đức Chúa Trời.

Trong thế giới động vật, lạc-đà là một loài có giá trị như tài sản của những người sống trong vùng trung-đông, chuyên dùng để vận chuyển hàng hoá vận đường dài, đặc biệt là công việc trải qua vùng sa mạc.

Giăng báp-tít đã không mặc áo choàng như các tiên tri trong thời kỳ của Giao-ước cũ, nhưng người mặc áo bằng lông lạc-đà, mà chức vụ của Giăng báp-tít được thi hành nơi đồng vắng, mang ý nghĩa của người mở đường cho Chúa, mà chiếc áo bằng lông lạc-đà đó là bóng về trách nhiệm, là gánh nặng của chức vụ tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời, là điều mà loài người xác thịt không thích. Giăng báp-tít đã thi hành chức vụ này tại nơi đồng vắng, mà môi trường đó là bóng về thế gian mờ tối này, mà đồng vắng không phải là nơi người ta ưa thích, nhưng những người nào chấp nhận đến với Giăng báp-tít là chấp nhận đến với Luật pháp của Đức Chúa Trời, để được nhận sự tha thứ của Đức Chúa Trời. Chức vụ của Giăng báp-tít là bóng về chức vụ của những người sẽ được gọi làm kẻ truyền giải (Gióp 33:23), được Đức Chúa Trời chọn và sai đi khắp thế gian, để tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì nếu người nào không chấp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì sẽ không có sự cứu rỗi cho linh hồn đó.

Khi Đức Chúa Jêsus thi hành công việc rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, Ngài đã kêu gọi những người nào biết linh hồn mình đang mệt mỏi và gánh nặng, thì hãy đến với Ngài, là đến với Lời của Đức Chúa Trời, để học cho biết làm thế nào để linh hồn mình được yên nghỉ.

Ma-thi-ơ 11:28-30: Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng.

Gánh của Đức Chúa Jêsus là trách nhiệm tôn cao Lời Đức Chúa Trời và làm cho Lời của Đức Chúa Trời được vững lập trên chính mỗi người tin Chúa, vì khi người nào tôn cao Lời của Đức Chúa Trời trên cuộc sống của chính mình, thì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ làm sạch mọi tội lỗi của người ấy và khiến cho linh hồn của người ấy được hợp pháp tiếp nhận Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Chính Đức Thánh-Linh sẽ khiến cho linh hồn của người ấy được sự sống lại và Ngài sẽ dẫn linh hồn người ấy vào các Lẽ thật của Ngài, đồng nghĩa với việc, Đức Thánh-Linh thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn người ấy, bấy giờ linh hồn người ấy sẽ thấy được Nước Đức Chúa Trời và sẽ được vào Nước Đức Chúa Trời, nếu người ấy tiếp tục noi theo Đức Thánh-Linh, như Lời Chúa đã chép về nguyên tắc này, qua tiên tri Ô-sê.

Ô-sê 6:1-3: Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va; vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành cho; Ngài đã đánh chúng ta, song sẽ buộc vết tích. Trong hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại; ngày thứ ba, Ngài sẽ dựng chúng ta dậy, chúng ta sẽ sống trước mặt Ngài. Chúng ta khá nhìn biết Đức Giê-hô-va; chúng ta khá gắng sức nhìn biết Ngài. Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa tưới đất.

Bản King James version chép: ¹Come^{H3212}, and let us return^{H7725} unto the LORD^{H3068}: for he hath

torn^{H2963}, and he will heal^{H7495} us; he hath smitten^{H5221}, and he will bind^{H2280} us up.² After two days^{H3117} will he revive^{H2421} us: in the third^{H7992} day^{H3117} he will raise^{H6965} us up, and we shall live^{H2421} in his sight^{H6440}.³ Then shall we know^{H3045}, if we follow^{H7291} on to know^{H3045} the LORD^{H3068}: his going^{H4161} forth^{H4161} is prepared^{H3559} as the morning^{H7837}; and he shall come^{H935} unto us as the rain^{H1653}, as the latter^{H4456} and former^{H3138} rain^{H3384} unto the earth^{H776}.

Có nghĩa là: *Hãy đến, chúng ta hãy trở lại với Đức Giê-Hô-Va; vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành cho; Ngài đã trừng phạt chúng ta, song Ngài sẽ chấp nhận chúng ta lại. Sau hai ngày, Ngài sẽ làm cho chúng ta tỉnh lại; trong ngày thứ ba, Ngài sẽ nâng chúng ta dậy và chúng ta sẽ sống trước mặt Ngài. Bấy giờ chúng ta sẽ biết, nếu chúng ta tiếp tục noi theo để nhận biết Đức Giê-Hô-Va: Sự đi trước của Ngài đã được sửa soạn như buổi sớm mai; và Ngài sẽ trở lại với chúng ta như mưa, như mưa đầu mùa và mưa cuối mùa trên đất.*

Lời tiên tri này cũng là lời tri thức dành cho hết thảy những người nào tin đến Danh Đức Giê-Hô-Va và Danh của Đức Chúa Jêsus Christ cho đến kỳ trở lại của Đức Chúa Jêsus Christ. Sự tri thức là sự biết trước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với hết thảy loài người ở trên đất này, vì những người sẽ được sanh ra trên đất này chưa hề được biết đến Đức Giê-Hô-Va, nhưng họ sẽ biết Đức Giê-Hô-Va khi họ đối diện với các Lời của Đức Giê-Hô-Va đã chép về họ. Lời tiên tri là Lời đã được nói ra trước khi Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật và chính Đức Chúa Jêsus Christ sẽ thực hành sự làm chứng này trên chính sự sống Ngài và chỉ những người nào tin cậy vào các mạng lệnh cùng các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán bảo và làm theo, thì linh hồn người đó sẽ được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho ở trước mặt Đức Giê-Hô-Va. Bấy giờ, nhờ sự bảo lãnh đó mà linh hồn người đó sẽ nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh mà nhận biết được ý nghĩa mầu nhiệm thuộc về sự tri thức và lời tiên tri mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định trước cho những người thuộc về Ngài, là thuộc về dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, mà những sự đã xảy đến với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp đó là nguyên tắc thánh, được áp dụng cho hết thảy những người được chuộc lại, theo tiêu chuẩn một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, cả Kinh-Thánh làm chứng về Ngài, là làm chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ hành động trong lòng của hết thảy những người nào được nghe tiếng Ngài mà tin cậy, mà vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, khiến cho linh hồn của người đó được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, nếu linh hồn đó tiếp tục noi theo Đức Thánh-Linh để nhận biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Mỗi người tin Chúa sẽ có **ba thời kỳ thuộc linh**, là ba giai đoạn đối với tình trạng sống của linh hồn mình.

Thời kỳ thứ nhất là người ấy tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, như Gia-cốp ở nhà với mẹ mình, là Rê-be-ca, là bóng về sự gia nhập Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ ở trên đất này.

Thời kỳ thứ hai là người đó đến với Đức Thánh-Linh và noi theo sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh, để linh hồn người ấy được phục hồi sự sống, thời gian này không được tính theo số ngày, số tháng hay là số năm, mà tùy theo hoàn cảnh và môi trường sống thuộc linh của người ấy, tùy theo đức tin và sự trung tín của mỗi người mà được hoàn thành, hoặc không hoàn thành sự sống lại cho linh hồn mình, mà thời gian Gia-cốp đã sống với La-ban đó là bóng.

Thời kỳ thứ ba là thời gian người ấy thực hành trách nhiệm của linh hồn mình, bắt thân thể xác thịt phải phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, cùng sự tôn cao Lời của Đức Chúa Trời, mà thời kỳ Gia-cốp ra khỏi nơi ở của La-ban để trở về quê hương, là nơi thuộc về người đó là bóng. Thời kỳ này sẽ kéo dài tùy theo quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với sự sống của người ấy, hoặc là linh hồn người ấy sẽ được cất về thiên đàng trong ngày của Đức Chúa Jêsus Christ trở lại đón Hội-Thánh của Ngài.

Bài chúng ta học hôm nay là bóng về **thời kỳ thứ ba** của linh hồn người tin Chúa, sau khi đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, thì người ấy phải thực hành phần trách nhiệm của mình, làm công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với loài người, đó là: **“Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.”** (Sáng thế ký 1:28)

Lời tiên tri cho sự Đức Chúa Jêsus Christ trở về thiên đàng để tìm một nơi yên nghỉ cho hết thảy những người nào tin đến Danh Ngài mà làm theo như Ngài đã làm, mà lời tiên tri được tỏ ra qua tiên tri Ô-sê đó là nhắc lại điều mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với Môi-se trong ngày Ngài ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-

ên: “**Đây này, Ta sai một thiên sứ đi trước mặt người, đặng phù hộ trong lúc đi đường, và đưa người vào nơi Ta đã dự bị. Trước mặt người, người khá giữ mình, phải nghe theo Lời, chớ nên phản nghịch; Người sẽ chẳng tha tội người đâu, vì Danh Ta ngự trong mình người. Nhưng nếu người chăm chỉ nghe Lời Người, cùng làm theo mọi Lời Ta sẽ phán, Ta sẽ thù nghịch cùng kẻ thù nghịch người, và đối địch với kẻ đối địch người. Vì thiên sứ Ta sẽ đi trước mặt, đưa người vào xứ của dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, rồi Ta sẽ diệt chúng nó.**(Xuất Ê-díp-tô ký 23:2-23).

Trở lại với Sáng thế ký 31:17-18: **Gia-cốp bèn đứng dậy, đỡ vợ và con lên lưng lạc đà, dẫn hết thủy súc vật và của cải mình, tức súc vật mình đã gây dựng ở Pha-đan-A-ram, đặng trở về cùng Y-sác, cha mình, ở Ca-na-an.**

Bản King James version chép: : ¹⁷ **Then Jacob** ^{H3290} **rose** ^{H6965} **up, and set** ^{H5375} **his sons** ^{H1121} **and his wives** ^{H802} **upon camels** ^{H1581}; ¹⁸ **And he carried** ^{H5090} **away all** ^{H3605} **his cattle** ^{H4735}, **and all** ^{H3605} **his goods** ^{H7399} **which** ^{H834} **he had gotten** ^{H7408}, **the cattle** ^{H4735} **of his getting** ^{H7075}, **which** ^{H834} **he had gotten** ^{H7408} **in Padanaram** ^{H6307}, **for to go** ^{H935} **to Isaac** ^{H3327} **his father** ^{H1} **in the land** ^{H776} **of Canaan** ^{H3667}.

Chữ **dẫn** - **carried** ^{H5090} chép trong câu 18 trên, đó là chữ נָחַג - **nahag**, số 5090 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hướng dẫn bầy súc vật, lừa bầy súc vật theo mình, mang theo mình;*

Chữ **súc vật** - **cattle** ^{H4735} chép trong câu 18 trên, đó là chữ מִקְנֵה - **miqneh**, số 4735 ra từ chữ קָנָה - **qanah**, số 7069 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bầy gia súc, bầy thú nuôi; sự giành được, sự thu được, kiếm được, tạo nên, chế thành, kiến thức thu nhận được, vật chuộc lại được, vật tìm lại được, vật được quyền sở hữu;*

Chữ **của cải** - **goods** ^{H7399} chép trong câu 18 trên, đó là chữ רְכוּשׁ - **rekuwsh**, số 7399 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tài sản, của cải, vật sở hữu, hàng hoá, thực chất căn bản;*

Chữ **đã gây dựng** - **had gotten** ^{H7408} chép trong câu 18 trên, đó là chữ רָכַשׁ - **rakash**, số 7408 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đã thu lượm được, đã hiểu được, đã suy luận ra, đã sở hữu được, đã lấy lại được;*

Chữ **Pha-đan-A-ram** - **Padanaram** ^{H6307} chép trong câu 18 trên, đó là chữ פַּדָּן - **Paddan**, số 6307 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cánh đồng, cao nguyên, để duỗi thẳng ra, để mở rộng ra;*

Chữ **Ca-na-an** - **Canaan** ^{H3667} chép trong câu 18 trên, đó là chữ כְּנַעַן - **Kena'an**, số 3667 ra từ chữ כָּנַע - **kana'**, số 3665 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vùng đất thấp, phải trở nên khiêm nhường, phải hạ mình, bị đánh hạ xuống, phải chịu khuất phục, bắt phải phục tùng;*

Trong ý nghĩa thuộc thể, thì sau khi nhận được sự đồng thuận của Ra-chên và Lê-a, Gia-cốp liền xấp đặt vợ và các con của mình lên lưng những con lạc đà và chính người đã lừa các bầy súc vật mà người đã có tại Pha-đan-A-ram, để lên đường rời khỏi Pha-đan-A-ram, trở về xứ Ca-na-an, là quê hương của người.

Nhưng trong ý nghĩa thuộc linh, nghĩa là theo Lẽ thật, thì đó là một nguyên tắc áp dụng cho hết thủy những người đã tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ và sau khi đã đến với Đức Thánh-Linh (*mà La-ban là bóng*) và có trọn thời gian (*linh hồn người ấy*) trung tín noi theo sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh (*mà thời gian Gia-cốp sống và chăn bầy chiên của La-ban đó là bóng*), linh hồn người ấy đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh (*mà việc La-ban gả hai con gái, cùng cắt cử hai người đầy tớ gái đi theo hầu việc hai con gái của La-ban và nhờ những sự ban cho của La-ban mà Gia-cốp có được mười một con trai, một con gái - tính đến thời điểm đó - là bóng*), thì linh hồn người ấy phải nhận biết trách nhiệm của mình, là thực hành công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người phải làm ở trên đất này, đó là **trông và giữ vườn** và cũng là công việc của *ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va phải được thắp sáng nơi linh hồn người ấy*. Đức Thánh-Linh sẽ đặt linh hồn người đó **vốn một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va** vào nơi mà Ngài đã định cho linh hồn đó phải làm, đó là *soi sáng mọi người trong nhà của Đức Giê-Hô-Va*, như Đức Chúa Jêsus đã phán:

Ma-thi-ơ 5:14-16: **Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thắp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.**

Việc Gia-cốp đặt vợ và các con của mình lên lưng lạc-đà đó là bóng về linh hồn người tin Chúa, khi đã

được phục hồi sự sống mình, thì phải nhận biết mọi sự mà mình đã nhận lãnh từ Đức Thánh-Linh, đó là Lẽ thật, là Luật pháp, cùng nhận biết các thứ ơn thuộc linh mà mình đã nhận được từ Đức Thánh-Linh, để thực hành các chức năng của mình, mà việc Gia-cốp lừa các bầy gia súc mà người đã sở hữu được từ Pha-đan-A-ram đó là bóng về những sự mà linh hồn người đó đã nhận được từ Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật.

Trách nhiệm của người tin Chúa là mang lấy cái ách của Đức Chúa Jêsus Christ, là gánh lấy gánh của Ngài, vì Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **“Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha.”** (Giăng 14:12)

Sáng thế ký 31:19-24: Trong lúc La-ban mắc đi hớt lông chiên người, thì Ra-chêl ăn cắp các pho tượng thờ trong nhà của cha mình. Gia-cốp gạt La-ban, vì không nói rằng, mình muốn đi trốn. Vậy, người đứng dậy, đem theo hết thầy tài vật mình, trốn đi ngang qua sông, thẳng tuốt về núi Ga-la-át. Đến ngày thứ ba, người ta học lại cùng La-ban rằng Gia-cốp đã trốn đi rồi. Người bèn đem các anh em mình đuổi theo Gia-cốp trong bảy ngày đường, và theo kịp tại núi Ga-la-át. Nhưng trong cơn chiêm bao lúc ban đêm, Đức Chúa Trời đến cùng La-ban, người A-ram, mà phán rằng: Dầu lạnh dầu dữ, thế nào người khá giữ mình đừng nói chi cùng Gia-cốp hết.

Bản King James version chép: ¹⁹ And Laban^{H3837} went^{H1980} to shear^{H1494} his sheep^{H6629}: and Rachel^{H7354} had stolen^{H1589} the images^{H8655} that were her father's^{H1}. ²⁰ And Jacob^{H3290} stole^{H1589} away unawares^{H3820-H3824} to Laban^{H3837} the Syrian^{H761}, in that he told^{H5046} him not that he fled^{H1272}. ²¹ So he fled^{H1272} with all^{H3605} that he had; and he rose^{H6965} up, and passed^{H5674} over^{H5674} the river^{H5104}, and set^{H7760} his face^{H6440} toward the mount^{H2022} Gilead^{H1568}. ²² And it was told^{H5046} Laban^{H3837} on the third^{H7992} day^{H3117} that Jacob^{H3290} was fled^{H1272}. ²³ And he took^{H3947} his brethren^{H251} with him, and pursued^{H7291} after^{H310} him seven^{H7651} days^{H3117} journey^{H1870}; and they overtook^{H1692} him in the mount^{H2022} Gilead^{H1568}. ²⁴ And God^{H430} came^{H935} to Laban^{H3837} the Syrian^{H761} in a dream^{H2472} by night^{H3915}, and said^{H559} unto him, Take^{H3947} heed^{H8104} that thou speak^{H1696} not to Jacob^{H3290} either good^{H2896} or^{H5704} bad^{H7451}.

Chữ ăn cắp - stolen^{H1589} chép trong câu 19 trên, đó là chữ גָּנַב - ganab, số 1589 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ăn cắp, ăn trộm, khéo léo lấy được tình cảm của ai bằng thủ đoạn kín đáo; bí mật mang đi, lấy được cách lén lút;*

Chữ các pho tượng - the images^{H8655} chép trong câu 19 trên, đó là chữ תְּרַפִּיִּם - teraphim, số 8655 ra từ chữ נִפְתָּר - rapha', số 7495 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thần tượng được người ta tôn sùng, ảnh tượng, vật giống hệt như; chữa lành bệnh, làm cho được lành bệnh, làm cho khoẻ mạnh hoàn toàn, quyền phép chữa lành, sự sửa chữa, sự phục hồi;*

Bản King James version chép: ¹⁹ And Laban^{H3837} went^{H1980} to shear^{H1494} his sheep^{H6629}: and Rachel^{H7354} had stolen^{H1589} the images^{H8655} that were her father's^{H1}.

Có nghĩa là: *Bấy giờ khi La-ban đã đi hớt lông chiên của mình, thì Ra-chêl đã lấy trộm các thần tượng vốn thuộc về cha của mình.*

Nếu đọc và nghĩ theo cách của văn tự, thì người ta có thể nghĩ rằng La-ban là người thế gian, nên vẫn có các thần tượng để thờ lạy ở trong nhà của mình!

Nhưng Lời Đức Chúa Trời đã cho chúng ta biết rằng La-ban không phải là dân ngoại, vì nếu La-ban là dân ngoại, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ không để cho Gia-cốp đi đến nhà của La-ban, để tại đó người sẽ lấy những người vợ vốn thuộc về dòng dõi của Rê-be-ca, mẹ của Ê-sau và của Gia-cốp.

Vì Đức Giê-Hô-Va đã biết rõ Gia-cốp sẽ đi đến nhà của La-ban và tại đó người sẽ lấy con gái của La-ban làm vợ, theo lời dạy của Rê-be-ca, mẹ của Gia-cốp và người cũng được Y-sác, là cha mình, chúc phước cho và chính Đức Giê-Hô-Va đã lập Giao-ước với Gia-cốp, trong đêm người ngủ ở giữa nơi đồng vắng, rằng: **“Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ người, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho người và dòng dõi người đất mà người đang nằm ngủ đây. Dòng dõi người sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ người và dòng dõi người mà được phước. Nay, Ta ở cùng người, người đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem người về xứ này; vì Ta không bao giờ bỏ người cho đến khi Ta làm xong những điều Ta đã hứa cùng người.”** (Sáng thế ký 28:13-15)

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ở trong mọi sự và Ngài là Đấng làm nên mọi sự trong sự mưu luận của Ngài, nên khi suy gẫm Lời Đức Chúa Trời, chúng ta phải nhận biết cấu tạo của Lời Đức Chúa Trời, hầu cho qua Lời Chúa chép trong văn tự mà chúng ta nhận biết những sự mâu nhiệm được giấu trong các Lời văn tự đó.

Chúng ta biết Ra-chên là **con nhỏ** của La-ban, mà ý nghĩa của chữ **con nhỏ - the younger**^{H6996} chép trong Sáng thế ký đoạn 29 câu 16, đó là chữ **קָטָן - qatan**, số 6996 ra từ chữ **קָטָן - quwt**, số 6962 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trẻ, non, nhỏ bé; không quan trọng, không đáng kể; nhỏ hơn, bé hơn, kém giá trị hơn; gây đau buồn, làm đau lòng; tự ghét bản thân mình;*

Chữ **Ra-chên - Rachel**^{H7354}, chép trong Sáng thế ký 29 câu 16 đó là chữ **רַחֵל - Rachel**, số 7354 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con cừu cái, cái quý nhất của mình, cuộc hành trình, chặng đường, quãng đường;*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã gọi Môi-se lên trên núi Si-nai và trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, Môi-se được nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va phán dạy mình, cùng được thấy những sự trong thiên đàng mà Đức Giê-Hô-Va đã chỉ cho, rồi Đức Giê-Hô-Va ban Luật pháp của Ngài, do chính ngón tay của Ngài chép trên hai bảng đá đó và trao cho Môi-se, để Môi-se chép xuống trong cuốn sách, được gọi là cuốn sách Luật pháp và cùng được gọi là năm sách của Môi-se.

Ra-chên là con nhỏ, là con út của La-ban, là bóng về các Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với Môi-se và được Môi-se chép xuống trong cuốn sách Luật pháp đó để ban cho loài người, và khi loài người đối diện với Luật pháp đó, là đối diện với chiếc gương thật của Đức Chúa Trời, chỉ cho người ta biết các tội lỗi mình, bấy giờ người ta sẽ cảm nhận được ý nghĩa của chữ **con nhỏ - the younger**^{H6996} chép trong Sáng thế ký đoạn 29 câu 16, có nghĩa là: *trẻ, non, nhỏ bé; không quan trọng, không đáng kể; nhỏ hơn, bé hơn, kém giá trị hơn; gây đau buồn, làm đau lòng; tự ghét bản thân mình;*

Trong Lời của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự có sự sống và sự sống là sự sáng thật của loài người (Giăng 1:4) và như vậy, Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, nhưng loài người xác thịt không nhận biết điều đó, vì những sự đó đã được giấu kín, mà việc Ra-chên lấy trộm các thần của cha mình đó là bóng.

Chúng ta biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài và theo Lời Chúa chép thành văn tự đã tỏ ra mà chúng ta biết loài người được tạo nên bởi Thần của Đức Chúa Trời: **“Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống.”** (Gióp 33:4).

Lời của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự và được ban cho loài người đó là Giao-ước của Đức Chúa Trời lập với loài người, mà trong Giao-ước đó loài người có sự cứu chuộc, là sự tha tội.

Thi-Thiên 103:1-22: Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Mọi điều gì ở trong ta hãy ca tụng Danh thánh của Ngài! Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, chớ quên các ân huệ của Ngài. Ấy là Ngài tha thứ các tội ác người, chữa lành mọi bệnh tật người, cứu chuộc mạng sống người khỏi chôn hủ nát, lấy sự nhân từ và sự thương xót mà làm mảo triệu đội cho người. Ngài cho miệng người được thỏa các vật ngon, tuổi đang thì của người trở lại như của chim đại bàng. Đức Giê-hô-va thi hành sự công bình và sự ngay thẳng cho mọi người bị hà hiếp. Ngài bày tỏ cho Môi-se đường lối Ngài, và cho Y-sơ-ra-ên biết các công việc Ngài. Đức Giê-hô-va có lòng thương xót, hay làm ơn, chậm nóng giận, và đầy sự nhân từ. Ngài không bắt tội luôn luôn, cũng chẳng giữ lòng giận đến đời đời. Ngài không đả chúng tôi theo tội lỗi chúng tôi, cũng không báo trả chúng tôi tùy sự gian ác của chúng tôi. Vì hễ các tầng trời cao trên đất bao nhiêu, thì sự nhân từ Ngài càng lớn cho kẻ nào kính sợ Ngài bấy nhiêu. Phương đông xa cách phương tây bao nhiêu, thì Ngài đã đem sự vi phạm chúng tôi khỏi xa chúng tôi bấy nhiêu. Đức Giê-hô-va thương xót kẻ kính sợ Ngài, khác nào cha thương xót con cái mình vậy. Vì Ngài biết chúng tôi nắn nên bởi giống gì, Ngài nhớ lại rằng chúng tôi bằng bụi đất. Đời loài người như cây cỏ; Người sanh trưởng khác nào bông hoa nơi đồng; Gió thổi trên bông hoa, kìa nó chẳng còn, chỗ nó không còn nhìn biết nó nữa. Song sự nhân từ Đức Giê-hô-va hằng có đời đời cho những người kính sợ Ngài, và sự công bình Ngài dành cho chất chít của họ. Tức là cho người nào giữ giao ước Ngài, và nhớ lại các giềng mối Ngài đặt làm theo. Đức Giê-hô-va đã lập ngôi Ngài trên các tầng trời, Nước Ngài cai trị trên muôn vật. Hỡi các thiên sứ của Đức Giê-hô-va, là các đấng có sức lực làm theo mạng lệnh Ngài, hay vâng theo tiếng Ngài, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Hỡi cả cơ binh của Đức Giê-hô-va, là tôi tớ Ngài làm theo ý chỉ Ngài, hãy ca tụng Đức Giê-hô-va! Hỡi các công việc của Đức Giê-hô-va, trong mọi nơi nước Ngài,

khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va!

Cô-lô-se 1:12-16: Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó (*Lời của Đức Chúa Trời*) chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thấy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả.

Việc Ra-chên lấy trộm các pho tượng (nguyên bản chép là *các thần vốn thuộc về La-ban, cha của Ra-chên*) đó là bóng về sự bí mật về ảnh tượng của Đức Chúa Trời (Đức Chúa Trời là Thần, mà La-ban là bóng về Đức Thánh-Linh, Thần Lẽ thật), chỉ được tỏ ra qua Đức Thánh-Linh, khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ đã được thành lập trên đất này, như Lời Chúa đã chép:

2 Cô-rinh-tô 3:2-18: Ấy chính anh em là thư gửi gắm của chúng tôi, viết trong lòng chúng tôi, mọi người đều biết và đều đọc. Vả, rõ thật rằng anh em là bức thư của Đấng Christ, bởi chức vụ chúng tôi viết ra, chẳng phải viết bằng mực, nhưng bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, chẳng phải viết trên bảng đá, nhưng trên bảng thịt, tức là trên lòng anh em. Đây là sự tin chắc của chúng tôi nhờ Đấng Christ mà có trong Đức Chúa Trời: không phải tự mình chúng tôi có tài năng mà nghĩ việc gì như bởi chính mình chúng tôi, nhưng tài năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời; và ấy là Ngài đã ban tài năng cho chúng tôi giúp việc giao ước mới, chẳng phải giao ước về chữ, bèn là giao ước về Thánh Linh; vì chữ làm cho chết, song Thánh Linh làm cho sống. Vả, nếu chức vụ về sự chết, chạm chữ trên bảng đá, đã là vinh hiển lắm đến nỗi con cái Y-sơ-ra-ên không có thể ngó trên mặt Môi-se, vì cơ sự sáng láng trên mặt người, dầu là tạm, phương chi chức vụ của Thánh Linh càng vinh hiển hơn biết bao! Vậy, nếu chức vụ về sự định tội còn được vinh hiển, thì chức vụ về sự công bình được vinh hiển hơn bội phần. Vả lại, cái điều được vinh hiển trong chức vụ thứ nhất biến đi bởi sự vinh hiển rất cao hơn của chức vụ thứ nhì; vì nếu sự phải qua đi còn có lúc vinh hiển thay, phương chi sự hằng còn sẽ có vinh hiển dường nào nữa! Vậy, chúng ta có sự trông cậy dường ấy, nên được rất tự do, chúng ta chẳng làm như Môi-se lấy màn che mặt mình, hầu cho con cái Y-sơ-ra-ên không trông thấy cuối cùng của sự sáng láng phải qua. Nhưng lòng họ đã cứng cõi; vì đến ngày nay, khi họ đọc Cựu Ước, cái màn ấy vẫn còn chưa cất khỏi, bởi chứng ấy là trong Đấng Christ mà màn đó biến đi. Ấy vậy, cho đến ngày nay, mỗi lần người ta đọc sách Môi-se cho họ, cái màn ấy vẫn còn ở trên lòng họ. Khi họ sẽ trở lại cùng Chúa, thì màn ấy mới cất khỏi. Vả, Chúa tức là Thánh Linh, Thánh Linh của Chúa ở đâu, thì sự tự do cũng ở đó. Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh.

1 Phi-e-rơ 1:22-25: Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đừng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì, mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, nhưng Lời Chúa còn lại đời đời. Và Lời đó là Tin Lành đã giảng ra cho anh em.

Sáng thế ký 31:20-21: Gia-cốp gạt La-ban, vì không nói rằng, mình muốn đi trốn. Vậy, người đứng dậy, đem theo hết thầy tài vật mình, trốn đi ngang qua sông, thẳng tuốt về núi Ga-la-át.

Bản King James version chép: ²⁰And Jacob ^{H3290} stole ^{H1589} away unawares ^{H3820-H3824} to Laban ^{H3837} the Syrian ^{H761}, in that he told ^{H5046} him not that he fled ^{H1272}. ²¹So he fled ^{H1272} with all ^{H3605} that he had; and he rose ^{H6965} up, and passed ^{H5674} over ^{H5674} the river ^{H5104}, and set ^{H7760} his face ^{H6440} toward the mount ^{H2022} Gilead ^{H1568}.

Chữ gạt - stole ^{H1589} chép trong câu 20 trên, đó là chữ גָּנַב - ganab, số 1589 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ăn cắp, ăn trộm, khéo léo lấy được tình cảm của ai bằng thủ đoạn kín đáo; bí mật mang đi, lấy được cách lén lút;*

Chữ trốn - fled^{H1272} chép trong câu 20 và 21 trên, đó là chữ פָּרַח - **barach**, số 1272 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *điều tra, xem xét, vội vàng, gấp rút, ngay lập tức, bất ngờ ra khỏi;*

Chữ không nói - unawares^{H3820-H3824} chép trong câu 20 trên, đó là chữ לֵב - **leb**, số 3820 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người bề trong, nơi tâm hồn, ở trong lòng, sự cân nhắc, sự suy nghĩ sự xác định trong sự hiểu biết, sự quyết định nơi lương tâm;*

Chữ người Sy-ri - the Syrian^{H761} (bản tiếng Việt không chép chữ này) chép trong câu 20 trên, đó là chữ אַרְמִי - **Arammiy**, số 761 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Được tôn cao, người A-ram, người Mê-sô-bô-ta-mi.*

Chữ vượt qua - passed^{H5674} over^{H5674} chép trong câu 21 trên, đó là chữ עָבַר - **abar**, số 5674 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự thay đổi, sự sửa đổi lại, sự vượt qua, sự tiến hành qua, sự chuyển qua, sự băng qua,*

Chữ sông - the river^{H5104} chép trong câu 21 trên, đó là chữ נָהַר - **nahar**, số 5104 ra từ chữ נָהַר - **nahar**, số 5102 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *dòng sông, suối nước, để chiếu ánh sáng, để tỏa sáng, để soi sáng, để rạng ngời ra;*

Chữ đứng dậy - rose^{H6965} up chép trong câu 21 trên, đó là chữ קָוַם - **quwm**, số 6965 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trở dậy, đứng lên, làm cho vững chắc, xác nhận, chứng thực, phê chuẩn, thực hiện lời hứa, làm cho mạnh mẽ;*

Chữ thẳng - set^{H7760} chép trong câu 21 trên, đó là chữ שָׁוַם - **suwm**, số 7760 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đặt để, sắp đặt, bố trí, quyết định, hướng thẳng tới, củng cố, làm cho vững chắc, thiết lập, cân nhắc;*

Chữ Ga-la-át - Gilead^{H1568} chép trong câu 21 trên, đó là chữ גִּלְעָד - **Gil'ad**, số 1568 ra từ chữ גִּלְעָד - **Gil'ed**, số 1567 và chữ גָּלַל - **galal**, số 1566 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *núi đá lởm chởm, gai góc, đóng đá làm chướng, vắn kiện, hồ sơ, để cuộn lại, để cuốn đi, để cuộn lại với nhau, để tìm kiếm cơ hội, tin cậy, để giao phó, để uỷ thác, để cam kết, để thanh tẩy, để xoá bỏ, để cất bỏ, để làm cho sạch;*

Theo đúng ý nghĩa văn tự từ bản Kinh-Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, thì câu 20 và 21 trên, phải là: *Gia-cốp đã bí mật không cho La-ban, người Sy-ri hay biết rằng mình sẽ trốn đi. Vậy người trốn đi với hết thảy tài sản người có được; người trở dậy vượt qua sông, hướng mặt mình (đối diện với) hướng thẳng về núi Ga-la-át.*

Chữ gạt - stole^{H1589} chép trong Sáng thế ký 31 câu 20 trên, cũng là chữ ăn cắp - stolen^{H1589} đã chép trong câu 19 mà chúng ta vừa đề cập đến, điều đó mang nghĩa bóng và linh hồn của người tin Chúa, khi đã nhờ cậy quyền phép của Đức Thánh-Linh (mà La-ban là bóng) mà nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh (mà sự La-ban giả Lê-a, Ra-chên cùng hai con đòi là Xinh-ba và Bi-la là bóng) mà được phục hồi sự sống mình (mà sự Gia-cốp có được mười một con trai và một con gái đó là bóng), thì linh hồn người đó phải làm theo mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với loài người từ lúc ban đầu tại vườn Ê-đen.

Sẽ không có một thủ tục nào được tổ chức để tôn vinh những người tin Chúa khi linh hồn họ được phục hồi sự sống, như loài người xác thịt hay làm cho các học sinh khi đã thi tốt nghiệp đại học, vì trong Thánh-Linh mà linh hồn người tin Chúa được tự do hành động hầu việc Đức Chúa Trời tùy theo sự kêu gọi của Ngài.

Gia-cốp đã quyết định từ trong lòng mình, là phải ra khỏi nhà của La-ban, để đem hết thảy những người vợ cùng mười hai người con, cùng hết thảy tài sản mình có, là các bầy súc vật cùng các tôi tớ của mình, vượt qua sông Ô-phơ-rát và người đã xác định đích mình sẽ phải đi tới, như nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ chép câu 20 và 21 trên, đó là: *Gia-cốp đã bí mật không cho La-ban, người Sy-ri hay biết rằng mình sẽ trốn đi. Vậy người trốn đi với hết thảy tài sản người có được; người trở dậy vượt qua sông, hướng mặt mình (đối diện với) thẳng tới núi Ga-la-át.*

Đây là lần đầu tiên chữ Ga-la-át được chép trong Kinh-Thánh. Ga-la-át là tên gọi của một núi đá, nằm ở phía Nam của hồ Ga-li-lê, cách chừng sáu mươi ki-lô-mét (tính theo đường chim bay) và thuộc về phía Đông của sông Giô-đanh, cách chừng mười lăm Ki-lô-mét. Ga-la-át trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *“nơi gai góc, xù xì, lởm chởm đá, nơi không gọt dũa, sống sượng, không công bằng, vất vả, khó nhọc, gian khổ, gian truân, khổ cực, thô lỗ, thô kệch”.*

Tại vùng núi Ga-la-át này có một dòng suối lớn chảy qua từ trên cao nguyên, đổ xuống sông Giô-đanh, thuộc về phía Tây của núi Ga-la-át, cách chừng mười ki-lô-mét.

Đỉnh của núi Ga-la-át cao một ngàn không trăm sáu mươi sáu mét so với mặt nước biển Địa-trung-hải. Nơi này là vùng cao nguyên có nhiều đồng cỏ, rất thuận tiện cho việc chăn nuôi các đàn gia súc.

Bản King James version chép câu 21: ²¹So he fled^{H1272} with all^{H3605} that he had; and he rose^{H6965} up, and passed^{H5674} over^{H5674} the river^{H5104}, and set^{H7760} his face^{H6440} toward the mount^{H2022} Gilead^{H1568}.

Nghĩa là: *Vậy người trốn đi với hết thầy tài sản người có được; người trở dậy vượt qua sông, hướng mặt mình (đối diện với) thẳng tới núi Ga-la-át.*

Theo ý nghĩa của Lẽ thật, Linh hồn của người tin Chúa khi đã nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh mà được phục hồi sự sống mình, cùng nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, thì trách nhiệm của người ấy là phải đối diện với núi Ga-la-át thuộc linh, là đối diện với điều kiện mà linh hồn người tin Chúa phải sống, thực thành phần trách nhiệm của mình theo sự sắp đặt của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, mà theo ý nghĩa của chữ Ga-la-át, đó là *“nơi gai góc, xu xì, lởm chởm đá, nơi không gọt dũa, sống sượng, không công bằng, vất vả, khó nhọc, gian khổ, gian truân, khổ cực, thô lỗ, thô kệch”*.

Trước khi chúng ta tiếp tục suy gẫm Lời Chúa, chúng ta cùng trở lại với mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Gia-cốp: **“Đức Giê-hô-va phán cùng Gia-cốp rằng: Hãy trở về xứ của tổ phụ ngươi, chốn bà con ngươi, ta sẽ phù hộ ngươi.”** (Sáng thế ký 31:3)

Bản King James version chép: ³And the LORD^{H3068} said^{H559} unto Jacob^{H3290}, Return^{H7725} unto the land^{H776} of thy fathers^{H1}, and to thy kindred^{H4138}; and I will be with thee.

Chữ **bà con** - kindred^{H4138} chép trong câu 3 trên, đó là chữ מוֹלֶדֶת - mowledeth, số 4138 ra từ chữ יָלַד - yalad, số 3205 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bà con cùng một nguồn gốc, có mối quan hệ thân thuộc, cùng dòng dõi, nơi mình được sanh ra;*

Linh hồn của người tin Chúa khi đã được phục hồi sự sống mình, thì linh hồn đó phải trở dậy, sử dụng hết thầy những sự mà mình đã được phục hồi đó mà cai trị thân thể xác thịt mình, là nơi mà linh hồn người ấy đã được đặt vào khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời khiến người ấy được sanh ra, là ý nghĩa của chữ **bà con** - kindred^{H4138} chép trong câu 3 trên. Chính thân thể xác thịt của mỗi người tin Chúa, là môi trường sống, là điều kiện để linh hồn người ấy thực hành đức tin của mình, theo mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Điều kiện này đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đặt trước mặt loài người mà Ngài đã tạo nên theo ảnh tượng Ngài, đó là **trông và giữ vườn**, cùng phải làm cho đất phục tùng, như Kinh-Thánh đã chép:

Sáng thế ký 1:28: Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: **Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.**

Sáng thế ký 2:15: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn.

Núi Ga-la-át là bóng về nơi mà linh hồn của những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn cho được hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ, phải thi hành chức vụ chăn bầy chiên của Đức Chúa Trời. Mặc dù là núi đá gồ ghề, rất khó khăn cho sự đi lại của loài người xác thịt, nhưng tại nơi cao nguyên này có nhiều đồng cỏ xanh thuận tiện cho việc chăn giữ các bầy gia súc, điều đó là bóng về chức vụ của những người chăn chiên (mà Gia-cốp là bóng), sẽ phải đối diện với hoàn cảnh, đối diện với môi trường thuộc linh, được biết là rất khó khăn và phức tạp, bởi vì những người được chuộc bằng huyết của Đức Chúa Jêsus Christ mà được gọi là chiên của Đức Chúa Jêsus Christ, là những người đã bị quyền lực của sự tội và sự chết cầm buộc, khiến thân thể xác thịt của những người đó trở nên *gai góc, xu xì, lởm chởm đá, nơi không gọt dũa, sống sượng, không công bằng, vất vả, khó nhọc, gian khổ, gian truân, khổ cực, thô lỗ, thô kệch*.

Khi chúng ta nhìn vào địa lý của núi Ga-la-át, chúng ta sẽ thấy Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sẵn sẵn mọi sự tốt lành để giúp các tội tớ của Ngài sẽ nhận được dư dật về những của cải thật, khiến cho những sự *gai góc, xu xì, lởm chởm đá, nơi không gọt dũa, sống sượng, không công bằng, vất vả, khó nhọc, gian khổ, gian truân, khổ cực, thô lỗ, thô kệch* đã từng cai trị những người được gọi là chiên của Đức Chúa Jêsus Christ đó, được nên người mới, như những con chiên sẽ trở nên mập mạnh bởi cánh đồng cỏ xanh cùng với trong thuộc linh là bóng về sự ban cho ân điển của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép.

Nhã-ca 4:1-2: **Hỡi bạn tình Ta, này mình đẹp đẽ thay, mình đẹp đẽ thay! Mắt mình trong lúp giống như mắt bồ câu; Tóc mình khác nào bầy dê nằm nơi triển núi Ga-la-át. Răng mình như thể bầy chiên**

mới hớt lông, từ ao tắm rửa đi lên, thấy đều sanh đôi, không một con nào son sẻ.

Nhã-ca 6:1-6: Hỡi người xinh đẹp hơn hết trong các người nữ, lương nhân của chị đi đâu? Lương nhân của chị xây về hương nào? Chúng tôi sẽ cùng đi tìm người với chị. Lương nhân tôi đi xuống vườn người, nơi vuông đất hương hoa, dựng chẵn trong vườn, và bẻ hoa huệ. Tôi thuộc về lương nhân tôi, và lương nhân tôi thuộc về tôi; Người chẵn bầy mình giữa đám hoa huệ. Hỡi bạn tình Ta, mình xinh đẹp như Thiệt sa, có duyên như Giê-ru-sa-lem, đáng sợ khác nào đạo quân giương cờ xí. Hãy xây mắt mình khỏi Ta, vì nó làm cho Ta bối rối. Tóc mình khác nào đoàn dê trên triền núi Ga-la-át; Răng mình như bầy chiên cái, từ nơi tắm rửa mới lên; Thấy đều sanh đôi, không một con nào son sẻ.

Rô-ma 5:20-21: Vả, luật pháp đã xen vào, hầu cho tội lỗi gia thêm; nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa, hầu cho tội lỗi đã cai trị làm nên sự chết thể nào, thì ân điển cũng cai trị bởi sự công bình thể ấy, đặt ban cho sự sống đời đời bởi Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa chúng ta.

Đức Chúa Jê-sus đã phán với hết thảy những người Giu-đa đã đến nghe Ngài giảng, cả với những người đã đến để bắt bớ Ngài về những Lời Ngài đã giảng, rằng: cả Kinh-Thánh làm chứng về Ngài, và cũng là mạng lệnh cho hết thảy những người sẽ làm công việc như Ngài đã làm, đó là phải nói theo như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán bảo.

Giăng 5:1-39: Kế đó, có một ngày lễ của dân Giu-đa, Đức Chúa Jê-sus lên thành Giê-ru-sa-lem. Số là, tại thành Giê-ru-sa-lem, gần cửa Chiên, có một cái ao, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Bê-tết-đa, xung quanh ao có năm cái vòm cửa. Những kẻ đau ốm, mù quáng, tàn tật, bại xuội nằm tại đó rất đông, chờ khi nước động; vì một thiên sứ thỉnh thoảng giáng xuống trong ao, làm cho nước động; lúc nước đã động rồi, ai xuống ao trước hết, bất kỳ mắc bệnh gì, cũng được lành. Nơi đó, có một người bị bệnh đã được ba mươi tám năm. Đức Chúa Jê-sus thấy người nằm, biết rằng đau đã lâu ngày, thì phán: Người có muốn lành chăng? Người bệnh thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng có ai để quăng tôi xuống ao trong khi nước động; lúc tôi đi đến, thì kẻ khác đã xuống ao trước tôi rồi. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy đứng dậy, vác giường người và đi. Tức thì người ấy được lành, vác giường mình và đi. Vả, bấy giờ là ngày Sa-bát. Các người Giu-đa bèn nói với kẻ được chữa lành rằng: Nay là ngày Sa-bát, người không phép mang giường mình đi. Người trả lời rằng: Chính người đã chữa tôi được lành biểu tôi rằng: Hãy vác giường người và đi. Họ hỏi rằng: Người đã biểu người: Hãy vác giường và đi, là ai? Nhưng người đã được chữa lành không biết là ai: vì Đức Chúa Jê-sus đã lẩn trong đám đông tại chỗ đó. Sau lại, Đức Chúa Jê-sus gặp người đó trong đền thờ, bèn phán rằng: Kia, người đã lành rồi, đừng phạm tội nữa, e có sự gì càng xấu xa xảy đến cho người chẳng. Người đó đi nói với các người Giu-đa rằng ấy là Đức Chúa Jê-sus đã chữa lành cho mình. Nhân đó dân Giu-đa bắt bớ Đức Chúa Jê-sus, vì cố Ngài làm những sự ấy trong ngày Sa-bát. Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Cha Ta làm việc cho đến bây giờ, Ta đây cũng làm việc như vậy. Bởi cố đó, dân Giu-đa càng kiếm cách nữa để giết Ngài, chẳng những vì Ngài phạm ngày Sa-bát thôi, mà lại vì Ngài gọi Đức Chúa Trời là Thân Phụ mình, làm ra mình bằng Đức Chúa Trời. Vậy, Đức Chúa Jê-sus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các người lấy làm lạ lùng. Vả, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thể ấy. Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, đặt ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, ai nghe Lời Ta mà tin Đấng đã sai Ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mộ mở nghe tiếng Ngài và ra khỏi: ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán. Ta không thể tự mình

làm nổi việc gì; Ta xét đoán theo điều Ta nghe, và sự xét đoán của Ta là công bình, vì Ta chẳng tìm ý muốn của Ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai Ta. Nếu Ta tự mình làm chứng lấy, thì sự làm chứng ấy không đáng tin. Có người khác làm chứng cho Ta, và Ta biết rằng chứng người đó làm cho Ta là đáng tin. Các người có sai sứ đến cùng Giăng, thì người đã làm chứng cho lẽ thật. Còn Ta, Lời chứng mà Ta nhận lấy chẳng phải bởi người ta; nhưng Ta nói vậy, đặng các người được cứu. Giăng là đước đã thấp và sáng, các người bằng lòng vui tạm nơi ánh sáng của người. Nhưng Ta có một chứng lớn hơn chứng của Giăng; vì các việc Cha đã giao cho Ta làm trọn, tức là các việc Ta làm đó, làm chứng cho Ta rằng Cha đã sai Ta. Chính Cha, là Đấng đã sai Ta, cũng làm chứng về Ta. Các người chưa hề nghe tiếng Ngài, chưa hề thấy mặt Ngài, và đạo Ngài không ở trong các người, vì các người không tin Đấng mà Ngài đã sai đến. Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về Ta vậy.

Cả Kinh-Thánh làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là từ chữ đầu tiên được chép trong sách Sáng thế ký, cho tới chữ cuối cùng được chép trong sách Ma-la-chi, đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là làm chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, đã khiến cho mọi sự được dựng nên và có, cùng mọi sự đã xảy ra và được chép trong Kinh-Thánh đó, là công việc của Lời Đức Chúa Trời, là con đường dẫn linh hồn người ta ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là những người được Lời của Đức Chúa Trời gọi là bạn hữu Ngài, là tôi tớ Ngài, là chiên của Đức Chúa Trời, là chiên do tay Ngài điều dắt đó, là giềng mối, là nguyên tắc mà mọi người nào tin đến Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ phải noi theo, phải hiểu biết và làm theo, hầu cho quyền phép của Lời Đức Chúa Trời hợp pháp khiến cho linh hồn người đó được phục hồi sự sống, được nên một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ.

Gia-cốp là bóng về hết thảy những người nào sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ phải làm theo, vì ý muốn của Đức Chúa Jêsus Christ là muôn dân phải trở nên môn đồ Ngài, mà muốn được trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, thì linh hồn của người đó phải tái sinh, tức là phải phục hồi sự sống mình. Con đường mà Gia-cốp đã đi, mọi công việc mà Gia-cốp đã làm kể từ khi người rời khỏi nhà cha mình, là Y-sác, để nghe theo lời dạy của mẹ mình, là Rê-be-ca mà đi đến với La-ban, để cưới cho mình một người vợ trong dòng dõi của La-ban, thì mọi người tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ cũng phải làm theo trong Lẽ thật.

Khi linh hồn của người tin Chúa đã phục hồi sự sống mình, đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, thì người ấy phải nhận biết trách nhiệm của mình, là phải đối diện với núi Ga-la-át thuộc linh, là phải đối diện với mọi sự thử thách mà Đức Chúa Jêsus Christ sẽ đem người ấy vào lửa thử thách vậy và người ấy phải vượt qua những sự thử thách đó, như sứ đồ Phao-lô đã đối diện với và người đã làm chứng lại, rằng:

Ga-la-ti 1:15-17: Nhưng khi Đức Chúa Trời, là Đấng đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân điển gọi tôi, vui lòng bày tỏ Con của Ngài ra trong tôi, hầu cho tôi rao truyền Con đó ra trong người ngoại đạo, thì lập tức tôi chẳng bàn với thịt và huyết. Tôi cũng không lên thành Giê-ru-sa-lem, đến cùng những người đã làm sứ đồ trước tôi, song tôi đi qua xứ A-ra-bi; sau rồi trở về thành Đa-mách.

Hê-bơ-rơ 12:1-3: Thế thì, vì chúng ta được nhiều người chứng kiến vây lấy như đám mây rất lớn, chúng ta cũng nên quăng hết gánh nặng và tội lỗi để vác vương ta, lấy lòng nhịn nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn xem Đức Chúa Jêsus, là cội rễ và cuối cùng của đức tin, tức là Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời. Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối nghịch của kẻ tội lỗi đường ấy, hầu cho khỏi bị mỏi mệt sồn lòng.

Trở lại với Sáng thế ký 31:22-24: Đến ngày thứ ba, người ta học lại (nói lại) cùng La-ban rằng Gia-cốp đã trốn đi rồi. Người bèn đem các anh em mình đuổi theo Gia-cốp trong bảy ngày đường, và theo kịp tại núi Ga-la-át. Nhưng trong cơn chiêm bao lúc ban đêm, Đức Chúa Trời đến cùng La-ban, người A-ram, mà phán rằng: Dầu lành dầu dữ, thế nào người khá giữ mình đừng nói chi cùng Gia-cốp hết.

Bản King James version chép: ²² And it was told ^{H5046} Laban ^{H3837} on the third ^{H7992} day ^{H3117} that Jacob ^{H3290} was fled ^{H1272}. ²³ And he took ^{H3947} his brethren ^{H251} with him, and pursued ^{H7291} after ^{H310} him seven ^{H7651} days, ^{H3117} journey ^{H1870}; and they overtook ^{H1692} him in the mount ^{H2022} Gilead ^{H1568}. ²⁴ And God ^{H430} came ^{H935} to Laban ^{H3837} the Syrian ^{H761} in a dream ^{H2472} by night ^{H3915}, and said ^{H559} unto him, Take ^{H3947} heed ^{H8104} that thou speak ^{H1696}

not to Jacob^{H3290} **either good**^{H2896} **or**^{H5704} **bad**^{H7451}.

Chữ **học lại** - **was told**^{H5046} chép trong câu 22 trên, đó là chữ נִגַד - **nagad**, số 5046 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ở phía trước, đối diện với, chứng tỏ, bày tỏ ra, loan báo ra bằng tiếng phán trực tiếp với người đối diện, để trình bày, để bộc lộ, để tiên đoán, để dự đoán, để giải thích, để giải nghĩa, để khen ngợi, để tiết lộ, để chứng nhận, để chứng thực, để công bố, để báo trước, để nhắc lại, để bảo cho biết;*

Chữ **ngày** - **day**^{H3117} chép trong câu 22 trên, đó là chữ יוֹם - **yowm**, số 3117 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *kỳ, thời gian, thời kỳ, giai đoạn, thời đại, ngày, năm, cuộc đời, sự phân chia thời gian;*

Chữ **bèn đem** - **took**^{H3947} chép trong câu 23 trên, đó là chữ לָקַח - **laqach**, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự cầm lấy, sự nắm, sự giữ lấy, sự để dành, để dự trữ, sự đặt để, sự giao cho, sự sở hữu, sự kéo đến;*

Chữ **anh em** - **brethren**^{H251} chép trong câu 23 trên, đó là chữ אָח - **ach**, số 251 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mối quan hệ anh em cùng một cha, sự giống hệt nhau;*

Chữ **đuổi theo** - **pursued**^{H7291} chép trong câu 23 trên, đó là chữ רָדַף - **radaph**, số 7291 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ở đằng sau, theo sau, đi theo, theo đuổi một cách hăng hái để bảo đảm an toàn, thực hiện đến cùng, nhằm mục đích bảo mật;*

Chữ **trong** - **after**^{H310} chép trong câu 23 trên, đó là chữ אַחֲרַי - **achr**, số 310 ra từ chữ אַחֲרַי - **achr**, số 309 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sau sự việc, ở phía sau (về nơi chốn), sau việc đó, đi theo sau, đi bên cạnh, để gìn giữ, để duy trì, chiều theo, làm theo, ở lại phía sau;*

Chữ **bảy** - **seven**^{H7651} chép trong câu 23 trên, đó là chữ שֶׁבַע - **sheba**, số 7651 ra từ chữ שַׁבָּע - **shaba**, số 7650 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con số chính, chủ yếu; con số không giới hạn, không hạn định, không dứt khoát, trở nên hoàn hảo, trở nên trọn vẹn, lời thề;*

Chữ **đường** - **journey**^{H1870} chép trong câu 23 trên, đó là chữ דֶרֶךְ - **derek**, số 1870 ra từ chữ דָרַךְ - **darak**, số 1869 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chặng đường, quãng đường, khoảng cách, con đường, cuộc hành trình, phương pháp, hướng đi; để uốn nắn, để làm cho cong, để khuất phục, bắt phải làm theo, để chỉ dẫn, để dẫn dắt, để theo dõi;*

Chữ **theo kịp** - **overtook**^{H1692} chép trong câu 23 trên, đó là chữ דָבַח - **dabaq**, số 1682 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bắt kịp, bám lấy, giữ chặt lấy, trung thành với, ở gần với, theo sát bên, tác động tới, tôn trọng triệt để, gia nhập với, liên kết với, hiệp một với, vào ở trong;*

Chữ **giữ mình** - **take**^{H3947} **heed**^{H8104} chép trong câu 24 trên, đó là chữ שָׁמַר - **shamar**, số 8104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giữ gìn, bảo vệ, canh chừng, canh giữ, quan sát, theo dõi, nhận xét, tôn trọng, chú ý đến, trông nom, bảo trợ, nâng niu, quan tâm đến;*

Nếu người ta đọc và để ý theo cách dẫn của văn tự, thì người ta sẽ cho rằng, dường như La-ban đã phát hiện việc Gia-cốp đã trốn khỏi nơi của mình cùng mang theo những sự mà người đã lấy được, thì La-ban đã nổi giận mà huy động các anh em của mình đuổi theo Gia-cốp, để lấy lại những sự thuộc về mình.

Thế nhưng, nếu chúng ta để ý đến những ngôn từ được dùng để chép xuống sự kiện này, là ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, theo Lẽ thật thì hoàn toàn không phải như người ta đã nghĩ theo cách của loài người xác thịt.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Muu Luận, sự Khôn ngoan của Ngài là không thể dò, Ngài đã biết trước về việc người ta sẽ dịch chuyển ngôn ngữ theo trí khôn của loài người xác thịt, vì kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen và bởi cơ tội lỗi của A-đam, mà loài người phải bị đuổi ra khỏi vườn của Đức Chúa Trời, cùng với việc hết thảy loài người đã thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi loài người đã thiếu mất sự sáng, còn thân thể xác thịt của người ta đã bị quyền lực của ma quỷ cầm buộc trong tội lỗi.

Ngay cả khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên và chính Mô-i-se đã được ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời tới bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, không phải chỉ một lần, mà tới hai lần như vậy và nhờ được ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, mà Mô-i-se có thể ghi chép lại mọi sự mà người đã được thấy và được nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va tỏ cho người biết những sự người phải chép xuống, để lưu truyền cho loài người trên đất này, hầu cho loài người sẽ nhờ những sự đã được chép xuống trong cuốn

sách Luật pháp mà Đức Giê-Hô-Va đã truyền cho Môi-se chép xuống đó, mà nhận biết Đức Giê-Hô-Va và biết phải thờ phượng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời như thế nào cho linh hồn mình được sự sống lại và được sự sống đời đời. Thế nhưng Môi-se cũng không phải vì đã được ở trong sự vinh hiển của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, mà người có thể hiểu được những sự lạ lùng trong Luật pháp của Đức Chúa Trời, phượng chi là loài người xác thịt trong thế gian này, đều bị quyền lực của sự tội và sự chết cầm buộc, thì làm thế nào có thể hiểu được những sự lạ lùng trong Luật pháp của Đức Chúa Trời?

Chính vì cơ những sự hay chết và bất toàn của loài người xác thịt, mà người ta sẽ chuyển dịch, sẽ dịch thuật cuốn sách Luật pháp của Môi-se, cùng các sách Thi-Thiên, sách Châm ngôn, các sách tiên tri trong Kinh-Thánh theo khả năng hạn chế của xác thịt mình và không phải hết thảy những người làm công việc dịch thuật đó đều có thể tiếp cận được cuốn sách nguyên bản của Môi-se, nên người ta sẽ vì lòng sốt sắng mình, hoặc vì mục đích của những người đó mà sự dịch thuật đã bị hạn chế, khiến thế gian không thể có được sự chính xác và đúng với Lời của Đức Chúa Trời. Nếu người ta giảng ra những sự không đúng, không đầy đủ như nguyên bản, thì cũng giống như người ta sử dụng bản đồ dẫn đường không chính xác vậy, gây hậu quả khôn lường cho những người nào sẽ nghe theo và áp dụng cho mình vậy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ những sự đó, nên khoảng 640 năm trước khi Đức Chúa Jêsus Christ giáng sinh trên đất này, Ngài đã qua tiên tri Sô-phô-ni để cảnh báo loài người trên đất này về một kỳ, người ta sẽ được Thần của Đức Giê-Hô-Va cảm động họ quay trở lại với ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, nghĩa là trở lại với các sách thuộc về Kinh-Thánh nguyên bản, được chép bằng ngôn ngữ Hê-bơ-rơ và bấy giờ người ta sẽ nhận biết nguyên nhân nào đã khiến các hội chúng được gọi là Hội-Thánh của Đức Chúa Trời, hay là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ ở trên đất này, không thể hiệp một được với nhau để thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lẽ thật. Đó là vì trong những cuốn mà người ta đã chuyển dịch thành Kinh-Thánh theo ngôn ngữ của dân tộc mình đó, đã không chính xác, không đúng với nguyên bản như Lời Chúa đã phán và như vậy, các lời mà người ta đã dịch không đúng đó, không thể có quyền phép khiến cho linh hồn người ta được phục hồi. Chính quyền lực của ma quỷ đã nhân dịp những sự hoạn nạn, những sự khó khăn, những cuộc chiến tranh khiến đã xảy ra trên đất này trong các thời đại khiến người ta không thể tìm được đúng và đủ các sách vốn thuộc về Kinh-Thánh nguyên bản và ma quỷ cũng hành động trong xác thịt của những người làm công việc dịch thuật này, là những người đã không được Đức Thánh-Linh xúc dầu để làm công việc này (vì chưa đến kỳ), nên người ta đã làm bởi sự sốt sắng và phải tốn rất nhiều công sức để có được những cuốn sách mang tên là Kinh-Thánh cho dân tộc mình, nên các cuốn sách đó chỉ có giá trị thủ tục tôn giáo, chứ không phải thuộc về Đức Chúa Trời. Cho đến một kỳ, trong sự biết trước của Đức Chúa Trời, Đức Thánh-Linh sẽ hành động trong lòng của những người mà Ngài đã định từ trước trong sự nhân từ Ngài, để làm công việc khiến người ta phải nhìn lại các công việc mình đã làm, để hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời, mà cầu hỏi Đức Thánh-Linh, để nhờ Ngài mà người ta nhận biết những sự lạ lùng trong Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Trở lại với Lời Chúa chép trong Sáng thế ký đoạn 31 câu 22, câu 23 và câu 24, theo ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, thì không phải là người ta **học lại (nói lại cho biết)** mà La-ban mới biết việc Gia-cốp trốn đi, vì La-ban là bóng về Đức Thánh-Linh, đã biết trước những sự sẽ xảy đến với Gia-cốp. Gia-cốp đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn, để từ người mà Ngài sẽ có một dòng dõi đông như cát bãi biển, như sao trên trời, không thể đếm được, nên những sự đã xảy đến với Gia-cốp đó là trong kế hoạch của Đức Chúa Trời và như vậy, Thần của Đức Giê-Hô-Va đã biết Gia-cốp từ khi người còn ở trong Đức Chúa Trời và cho đến khi Gia-cốp rời khỏi nhà cha mình, là Y-sác ở tại Bê-e-Sê-ba, để đi đến với La-ban, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập Giao-ước với người và khi Gia-cốp đã hoàn thành công việc, mà chúng ta đã đề cập đến ở phần trước trong bài này, là **thời kỳ thứ hai** của linh hồn người tin Chúa, sau khi đã phục hồi sự sống mình, thì linh hồn người ấy (**Gia-cốp là bóng**) phải thực hành phần trách nhiệm của mình, là làm công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với loài người từ lúc ban đầu, đó là **phải sanh sản thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất, hãy làm cho đất phục tùng; hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.** (Sáng thế ký 1:26) và để **trồng và giữ vườn** (Sáng thế ký 2:15).

Thời kỳ thứ ba này được nói đến trong Sáng thế ký đoạn 31 câu 22: ²²And it was told^{H5046} Laban^{H3837} on the third^{H7992} day^{H3117} that Jacob^{H3290} was fled^{H1272}. (וַיִּגְדַּל לְלָבָן בַּיּוֹם הַשְּׁלִישִׁי כִּי בָרַח יַעֲקֹב:).

Theo Lẽ thật thì câu 22 trên sẽ là: **Vào ngày thứ ba** (thời kỳ thứ ba của linh hồn người tin Chúa đã phục hồi sự sống mình) **La-ban đã ở phía trước, đã đối diện với, đã chứng tỏ, đã bày tỏ ra, đã loan báo ra bằng tiếng**

phán trực tiếp với người đối diện, đã trình bày, đã bộc lộ, đã tiên đoán, đã dự đoán, đã giải thích, đã giải nghĩa, đã khen ngợi, đã tiết lộ, đã chứng nhận, đã chứng thực, đã công bố, đã báo trước, đã nhắc lại, đã bảo cho biết việc Gia-cốp đã điều tra, đã xem xét những sự thuộc về trách nhiệm của mình, nên đã vội vàng, đã gấp rút, đã lập tức, bất ngờ ra khỏi nơi Pha-đan- A-ram, để thi hành phần trách nhiệm của mình.

Đức Chúa Jêsus đã phán, **Ta là đường đi, Lẽ thật, và sự sống, chẳng bởi Ta, thì không ai được đến cùng Cha** (Giăng 14:6), nghĩa là Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh là đường đi, là Lẽ thật và sự sống, nếu người ta không đi trên con đường này, không làm theo như các Lời của Đức Chúa Trời đã chỉ dẫn, thì linh hồn người ta không thể đến cùng Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ phượng Đức Chúa Trời thì phải lấy tâm thần - linh hồn - mà thờ phượng, nghĩa là người ta phải hiểu ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời bằng linh hồn đã được phục hồi sự sống bởi quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh.

1 Cô-rinh-tô 2:1-16: Hỡi anh em, về phần tôi, khi tôi đến cùng anh em, chẳng dùng lời cao xa hay là khôn sáng mà rao giảng cho anh em biết chứng cứ của Đức Chúa Trời. Vì tôi đã đoán định rằng ở giữa anh em, tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus Christ, và Đức Chúa Jêsus Christ bị đóng đinh trên cây thập tự. Chính tôi đã ở giữa anh em, bộ yếu đuối, sợ hãi, run rẩy lắm. Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn thuyết khéo léo của sự khôn ngoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh Linh và quyền phép; hầu cho anh em chớ lập đức tin mình trên sự khôn ngoan loài người, bèn là trên quyền phép Đức Chúa Trời. Dầu vậy, chúng tôi giảng sự khôn ngoan cho những kẻ trọn vẹn, song chẳng phải sự khôn ngoan thuộc về đời này, cũng không phải của các người cai quản đời này, là kẻ sẽ bị hư mất. Chúng tôi giảng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là sự mâu nhiệm kín giấu, mà từ trước các đời, Đức Chúa Trời đã định sẵn cho sự vinh hiển chúng ta. Trong những người cai quản đời này chẳng ai từng biết sự đó; bởi chưng, nếu đã biết thì họ chẳng đóng đinh Chúa vinh hiển trên cây thập tự đâu. Nhưng, như có chép rằng: Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa. Vả, nếu không phải là thần linh trong lòng người, thì ai biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy, nếu không phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời. Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thần thế gian, nhưng đã nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức Chúa Trời; chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói mà sự khôn ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn ngoan mà Đức Thánh Linh đã dạy, dùng tiếng thiêng liêng để giải bày sự thiêng liêng (*thuộc linh*). Vả, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự đồ dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng liêng (*thuộc linh*). Nhưng người thuộc linh xử đoán mọi sự, và chính mình không bị ai xử đoán. Vì ai đã biết ý Chúa, đặng dạy dỗ Ngài? Nhưng phần chúng ta, thì có ý của Đấng Christ.

La-ban là bóng về Đức Thánh-Linh, là Thần của Đức Giê-Hô-Va, còn được gọi là Thần Đức Chúa Trời, luôn hiện diện trong mọi lúc, mọi nơi và Ngài ở trong mọi sự, nên chặng đường La-ban đuổi theo Gia-cốp được định là bảy ngày đường đó, hay có thể nói là trọn thời gian của kế hoạch cứu chuộc loài người (mà bảy ngày đường đó là bóng), Thần của Đức Giê-Hô-Va luôn ở cùng, luôn ở bên, luôn đi theo những người được chọn của Ngài, *để dẫn dắt, để bảo vệ, để giữ gìn, để canh chừng, để canh giữ, để quan sát, để theo dõi, để nhận xét, để tôn trọng, để chú ý đến, để trông nom, để bảo trợ, để nâng niu, để quan tâm đến*, như Ngài đã ở cùng Mô-ise và đã ở cùng Giô-suê và Ngài cũng đã ở cùng với Đức Chúa Jêsus, Con một của Ngài vậy.

Giăng 8:29: Đấng đã sai Ta đến vẫn ở cùng Ta, chẳng để Ta ở một mình, vì Ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài.

Giăng 16:32: Nay, giờ đến, đã đến rồi, là khi các người sẽ tản lạc, ai đi đường nấy, và để Ta lại một mình; nhưng Ta không ở một mình, vì Cha ở cùng Ta.